TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/HSST
Ngày: 10- 7- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Quỳnh

2. Bà Lò Thị Hiêng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quang N**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 20/11/1961, tại tỉnh B;

Nơi cư trú trước khi bị bắt: Số nhà 14, tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10 phổ thông; Con ông: Phạm Quang Y (Đã chết); Con bà: Lưu Thị N (Đã chết); Vợ: Trần Thị T, con: Có hai con, lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử và xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 29/9/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, Bản án này bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo tạm giữ từ ngày 28/02/2023, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Chí K; Địa chỉ: bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/02/2023, tổ công tác Công an thành phố Đ, tỉnh B đang làm nhiệm vụ tại khu vực nghĩa trang H thuộc tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ phát hiện bị cáo Phạm Quang N đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19H7-1918 về hướng tổ công tác, có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, thấy tổ công tác, N lập tức thả 01 gói bên ngoài được gói bằng mảnh giấy trắng có chữ đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống lòng đường, rồi đi thêm khoảng 10 mét thì dừng lại. Tổ công tác yêu cầu N quay lại nhặt gói giấy vừa vứt, N quay lại nhặt và giao nộp cho cơ quan công an và khai các cục màu trắng đục gói bên trong mảnh giấy màu trắng có chữ là Heroine, bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ven đường Sùng Phái Sinh thuộc tổ 8, phường Tân Thanh hết 200.000 đồng, trên đường về thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt giữ. Mục đích bị cáo cất giấu toàn bộ số ma túy trên là để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 00 phút ngày 28/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 430/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất bột thể rắn màu trắng đục thu giữ của Phạm Quang N gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,53 gam.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS-TPĐBP ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Phạm Quang N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 20 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,46 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh giấy màu trắng có ghi một số chữ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Quang N không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 28/02/2023, tại khu vực tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, Phạm Quang N có hành vi cất giấu trái phép 0,53 gam Heroine trên người, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/02/2023, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 28/02/2023, kết luận giám định số 430/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, với mục đích để sử dụng là phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 30/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử và xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 29/9/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bản án này bị cáo đã được xóa án tích.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Phạm Quang N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, đã bị đi chấp hành hình phạt tù về tội ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 0,53 gam Heroine thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông ở ven đường Sùng Phái Sinh thuộc tổ 8, phường Tân Thanh, nhưng không biết họ tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc xe moto biển kiểm soát 19H7- 1918, theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định thuộc quyền sở hữu của anh Trần Chí K; Địa chỉ: bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh B, khi cho bị cáo mượn, anh K không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe này cho anh K, anh K không có ý kiến khiếu nại gì. Xét việc trao trả chiếc xe này là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Vật chứng: 0,46 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm tàng trữ, 01 mảnh giấy màu trắng có ghi một số chữ, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Quang N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phạm Quang N 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/02/2023).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,46 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh giấy màu trắng có ghi một số chữ (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2023 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B).*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/7/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cụcTHADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thúy Thành